

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST

Ngày 05/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lộc Trang; ông Nguyễn Đình Thòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Thành L. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 15/6/1988 tại B, Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Quang Đ và bà Hà Thị M; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam, giữ từ ngày 29/12/2019 cho đến nay – có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hà Thị M – sinh năm 1956 trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

** Người làm chứng:* Lộc Xuân Ch; Hoàng Văn S – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 29/12/2019 tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã Q, huyện B tuần tra kiểm soát tại khu vực quốc lộ 3B thuộc thôn N, xã Q phát hiện Hoàng Văn S trú tại thôn N, xã Q vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra phát hiện và tạm giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy hai mặt đều có nhiều màu sắc và có nhiều chữ viết. Tổ

công tác đã lập biên bản đưa S về Ủy ban nhân dân xã Q để làm rõ sự việc. Hoàng Văn S thừa nhận bản thân vừa sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy có để sử dụng mua với Chu Thành L trú tại thôn N, xã Q vào khoảng 11 giờ ngày 29/12/2019 với số tiền 200.000đ, sau khi mua ma túy S về nhà đến khoảng 14 giờ cùng ngày S đem gói ma túy đi sử dụng thì bị phát hiện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, nhà ở và các công trình phụ cận đối với Chu Thành L. Kết quả: Phát hiện trên nền phòng thờ tầng 2 nhà L có 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu hồng được buộc bằng dây màu vàng (dạng dây chun), kiểm tra cụ thể gói nhỏ bên trong có: 01 mẫu chất màu hồng dạng bột nghi vẫn là ma túy tổng hợp; 02 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen được buộc bằng dây màu vàng (dạng dây chun), kiểm tra bên trong 02 gói nhỏ trên đều có chứa chất màu trắng dạng bột nghi vẫn là ma túy; 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu hồng được buộc bằng dây màu vàng (dạng dây chun) bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 04 gói nhỏ có chứa chất bột trên. Kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroine), các gói nhỏ trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L”.

Phát hiện trên nền phòng tại góc bên trái hướng từ ngoài cửa ra vào có: 02 xi lanh nhựa chưa sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 04 lọ dung dịch nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng, những đồ vật trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1”. 02 mảnh giấy không xác định kích thước có nhiều màu sắc và chữ viết không xác định; 01 chiếc dao lam ký hiệu CROMA đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”. 01 vỏ bao xi lanh màu trắng đục bên trong có một gói nhỏ được gói bằng giấy có nhiều màu sắc và chữ viết không xác định bên trong cũng có chứa chất bột màu trắng và màu hồng, tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy kết quả trùng với đặc trưng của chất ma túy (heroine), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L3”.

Kiểm tra trên người Chu Thành L phát hiện: Tại túi áo trước bên phải có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “L4”. Tại túi quần phía trước bên trái có 01 ví màu nâu bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Chu Thành L và số tiền 1.810.000đ (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*) niêm phong trong phong bì “L5”; tại túi quần phía sau bên trái có số tiền 200.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “L6”; tại túi quần phía sau bên phải có số tiền 100.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “L7”. Trong quá trình khám xét bà Hà Thị M (mẹ của L) tự nguyện giao nộp 01 sổ hộ khẩu của gia đình.

Ngày 30/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B lập biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột nghi vẫn là ma túy phát hiện thu giữ của Chu Thành L xác định: Bên trong phong bì ký hiệu “L” có 04 gói nhỏ; bên

trong phong bì niêm phong ký hiệu “L3” có 01 gói nhỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đánh số thứ tự và ký hiệu lần lượt các gói nhỏ trên từ A01 đến A04.

Tiến hành cân gói A01 có khối lượng là 0,074g; gói A02 có khối lượng là 0,395g; gói A03 có khối lượng là 0,340g; gói A04 có khối lượng là 0,367g; gói L3 có khối lượng là 0,069g.

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng và màu hồng thu giữ của Chu Thành L là 1,245g (một phẩy hai bốn năm gam), sau khi cân được gói lại bằng giấy trắng và niêm phong trong các phong bì ký hiệu từ GĐ1, GĐ2, GĐ3, GĐ4 và GĐ5 gửi cơ quan giám định.

Đối với 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ xi lanh nhựa màu trắng đục; 01 mảnh giấy có nhiều màu sắc và chữ viết; 04 dây chun màu vàng và 02 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu L, L3 tiến hành niêm phong tất cả trong phong bì ký hiệu “L8” nhập kho vật chứng Công an huyện B để bảo quản theo qui định.

Tại kết luận giám định số 28/KTHS-MT ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận:

Mẫu chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,074g (không phẩy không bảy tư gam);

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ2 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,395g (không phẩy ba chín năm gam);

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ3 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,340g (không phẩy ba bốn không gam);

Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu GĐ4 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,367g (không phẩy ba sáu bảy gam);

Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ5 gửi giám định là ma túy, heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,069g (không phẩy không sáu chín gam). Tổng khối lượng khối chất bột màu trắng, màu hồng trong 05 phong bì ký hiệu GĐ1, GĐ2, GĐ3, GĐ4, GĐ5 gửi giám định là 1,245g (một phẩy hai bốn năm gam).

Quá trình điều tra Chu Thành L khai nhận số chất bột màu trắng và màu hồng mà Cơ quan điều tra Công an huyện B phát hiện thu giữ khi khám xét tại nhà L là ma túy, L có số ma túy này là do khoảng 15 giờ ngày 27/12/2019 Luân đón xe ô tô khách từ xã Q đi đến thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy, đến 17 giờ cùng ngày tại khu vực bến xe Thái Nguyên thì mua được 01 gói ma túy với số tiền 800.000đ (gồm ma túy heroine và ma túy tổng hợp) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy L thuê 01 nhà nghỉ ngủ qua đêm ở khu vực bến xe Thái Nguyên. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 L đón xe khách từ Thái Nguyên về Bắc Kạn, khoảng 9 giờ về đến nhà

và chia một ít ma túy từ gói ma túy mua được ra để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để hưởng lợi. L khai được hai lần bán ma túy cho Hoàng Văn S trú tại thôn N, xã Q, huyện B. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/12/2019 L đang ở nhà thì Hoàng Văn S gọi điện thoại hỏi còn hàng không bán cho cái 200.000đ “ý S hỏi là còn ma túy bán cho 01 gói với giá 200.000đ” thì L trả lời là còn vào nhà đi “ý là còn ma túy và đồng ý bán cho S”, L lấy số ma túy chia ra 01 gói nhỏ và pha một ít ma túy tổng hợp màu hồng vào lẫn rồi gói vào một tờ giấy tự cắt có nhiều màu sắc và chữ viết, một lúc sau S điều khiển xe mô tô chờ theo một người đàn ông đi vào sân nhà L, nghe thấy tiếng xe L đi từ trong nhà ra và ngồi ở bậc lên xuống hiên nhà, S đưa cho L một tờ tiền mệnh giá 200.000đ, L cầm tiền và đưa cho S 01 gói ma túy, khi L bán ma túy cho S thì có người đàn ông đi cùng S nhìn thấy (quá trình điều tra L mới biết người đàn ông đi cùng S là Lộc Xuân C sinh năm 1993 trú tại tổ 13, phường S, thành phố B). Sau khi mua được ma túy S cùng C đi tìm nơi sử dụng hết gói ma túy vừa mua với L.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2019 Luân đang ở nhà thì Hoàng Văn S gọi điện hỏi còn hàng không lấy cho một cái 200.000đ “ý S hỏi là còn ma túy không bán cho 01 gói với giá 200.000đ” thì L trả lời là còn vào nhà đi “ý là còn ma túy và đồng ý bán cho S”, một lúc sau S đi xe mô tô vào sân nhà L. Nghe thấy tiếng xe L đi từ trên buồng ngủ tầng 2 xuống, S đứng đợi ở cửa chính, khi thấy L, S cúi người nhét tờ tiền có mệnh giá 200.000đ qua phía dưới khe cửa cho L, L dùng tay phải nhận tiền đồng thời đưa qua khe cửa cho S 01 gói ma túy cầm sẵn ở tay phải, S nhận ma túy rồi đi về.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-BT ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với bị cáo Chu Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

b) Phạm tội 02 lần trở lên

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chu Thành L theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo Chu Thành L từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên bị cáo Chu Thành L đã mua chất ma túy về sử dụng và bán để kiếm lời. Trong ngày 28, 29/12/2019 L đã hai lần bán trái phép chất ma túy tại nhà cho Hoàng Văn S thu lời bất chính số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Tiến hành khám xét người và nơi ở của L, Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Chu Thành L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51/BLHS “*Thành khẩn khai báo*”; bị cáo có cha đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang trong phục vụ quân đội, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án có Hoàng Văn S là người nghiện ma túy và mua ma túy với L. Lộc Xuân C được S rủ đi mua ma túy để sử dụng, hành vi của S, C không đủ yếu

tổ xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp khác. Đối với người đàn ông bán ma túy cho L vào ngày 27/12/2019 tại bến xe khách Thái Nguyên, L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh. Bà Hà Thị M cho L mượn chiếc điện thoại di động SAMSUNG để sử dụng, bà M không biết L sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[5]. Vật chứng:- 01 phong bì niêm phong ký hiệu “T28” cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu “GD1” có mẫu chất bột còn lại 0,050g; 01 phong bì ký hiệu “GD2” có mẫu chất bột còn lại 0,370g; 01 phong bì ký hiệu “GD3” có mẫu chất bột còn lại 0,310g; 01 phong bì ký hiệu “GD4” có mẫu chất bột còn lại 0,340g; 01 phong bì ký hiệu “GD5” có mẫu chất bột còn lại 0,040g.

+ Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong ký hiệu “L8”

+ 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 04 lọ dung dịch nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1”.

+ 02 mảnh giấy không xác định kích thước nhiều màu sắc khác nhau chữ viết không xác định; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau và chữ viết không xác định được niêm phong trong phong bì ký hiệu “S”; 01 phong bì ký hiệu “T-L” đã dùng để gói số tiền 2.110.000đ; 01 phong bì ký hiệu “ĐT-T” đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 thẻ sim có số thuê bao 0965528349. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại bị cáo 01 ví màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Thành L.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu, tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, qua điều tra làm rõ chiếc điện thoại này là của bà Hà Thị M (là mẹ bị cáo) cho bị cáo L mượn sử dụng hàng ngày, bà M không biết L dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền 2.110.000đ (*hai triệu một trăm mười nghìn đồng*), trong số tiền trên có 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) là tiền của bà M gửi bị cáo giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bà M yêu cầu trả lại chiếc điện thoại và tiền, xét thấy yêu cầu của bà M là phù hợp cần chấp nhận. Còn số tiền 110.000đ (*một trăm mười nghìn đồng*) là của bị cáo lao động mà có, cần tạm giữ để thi hành án.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc các trường hợp khác theo qui định nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Thành L phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Thành L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2019.

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng

* **Vật chứng:** Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì ký hiệu “T28” cơ quan giám định hoàn trả bên trong có 01 phong bì ký hiệu “GD1” có mẫu chất bột còn lại 0,050g; 01 phong bì ký hiệu “GD2” có mẫu chất bột còn lại 0,370g; 01 phong bì ký hiệu “GD3” có mẫu chất bột còn lại 0,310g; 01 phong bì ký hiệu “GD4” có mẫu chất bột còn lại 0,340g; 01 phong bì ký hiệu “GD5” có mẫu chất bột còn lại 0,040g. Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L8”. 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 04 lọ dung dịch nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1”. 02 mảnh giấy không xác định kích thước nhiều màu sắc khác nhau và chữ viết không xác định; 01 dao lam nhãn hiệu CROMA đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”. 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy nhiều màu sắc khác nhau và chữ viết không xác định, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “S”; 01 phong bì ký hiệu “T-L” đã dùng để đựng số tiền 2.110.000đ; 01 phong bì ký hiệu “ĐT-T” đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 thẻ sim có số thuê bao 0965528349.

- Trả lại bị cáo 01 ví màu nâu đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Thành L.

- Trả lại bà Hà Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) để thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

* **Án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Chu Thành L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Huyền

